

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Anh – Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Bà Vũ Thị Hảo – Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phan Minh H**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2004 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 4 tháng 16 ngày), tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã H huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng S (đã chết) và bà Phan Thị T (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 09/02/2021 cho đến nay (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* bà Phan Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, Ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân, là mẹ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

2. **Lưu Hữu T**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2003 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 19 ngày), tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q (Còn sống) và bà Nguyễn Ngọc L (Còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân, là mẹ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm Minh T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001 (Tên gọi khác: Tý Hòa), tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 20, Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H (Còn sống) và bà Nguyễn Thị Tuyết V (còn sống); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/11/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Ngày 04/12/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Ngày 21/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Có mặt)

* Bị hại: Anh Nguyễn Công Thành T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Số nhà 135A, Tổ 14, Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Trần Văn K, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh Đinh Xuân Hậu, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Tổ 4, Khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Phạm Minh T, Nguyễn Vũ Phi H, Lưu Hữu T đang ở phòng trọ của Phan Minh H thì Nguyễn Công Thành T gọi điện nói chuyện với H về mâu thuẫn liên quan đến người yêu của T. Trong lúc T và H nói

chuyện, T lấy điện thoại của H nói với bị hại T “mày thích cái gì, mày đang ở đâu”, anh T trả lời “Tao đang ở trường Vĩnh An” thì T nói “Mày đợi tao xúu” rồi tắt máy. Lúc này, H nói “Giờ chơi không” (được hiểu là đi đánh anh T) thì T, H, Tr đồng ý. H vào nhà vệ sinh phòng trọ lấy ra 04 cây tuýp sắt dài 150cm, đường kính 2,65cm, 01 đầu bằng, 01 đầu vát nhọn đưa cho T, H, Tr, mỗi người 01 cây. H lấy thêm 01 con dao loại chặt xương dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 12 cm, bản dao rộng 6,8cm, mũi bằng gắn vào đầu cây tuýp sắt của H. Sau đó, H, T, H và Tr đi đến trường Vĩnh An nhưng không thấy ai nên quay ra đường ĐT767. Khi đến đầu đường Hồ Xuân Hương giáp đường ĐT767 thuộc Khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, nhóm của Học thấy anh T cùng Đinh Xuân H, Trần Văn K đứng ở trước cửa hàng tạp hóa. T cầm cây tuýp sắt chạy về phía anh T đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của anh T làm anh T bị choáng và ngồi xuống đất, K vào can ngăn T. H dùng cây tuýp sắt có gắn dao đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vùng đầu của T. H dùng cây tuýp sắt có gắn dao đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vùng đầu của T. H dùng cây tuýp sắt đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai của anh T thì cây tuýp bật ngược lại rơi xuống đất. Anh T ngồi đưa tay lên trên đầu đỡ và chụp được cây sắt của H rồi đứng lên giữ cây tuýp và giật lấy con dao. Tr thấy anh T lấy được con dao thì dùng cây tuýp sắt đánh 01 cái từ phải qua trái trúng vào vùng sườn của anh T. Anh T cầm dao đuổi theo, H cầm tuýp sắt bỏ chạy về hướng xã Vĩnh Tân, được khoảng 05m, H bị ngã, anh T chạy đến dùng tay đánh vào vùng lưng của H rồi tiếp tục đuổi theo Tr và H nhưng không kịp. Anh T quay lại được nhóm bạn chở đi bệnh viện điều trị.

* Tang vật thu giữ:

- 01 con dao loại rựa chặt xương dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng sắt dài 28cm, bản dao rộng 6,8cm, mũi bằng.

- 04 cây tuýp sắt dài 150cm, đường kính ống 2,65cm, 01 đầu cắt bằng, 01 đầu vát nhọn.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về thương tích số 0981/TgT/2020 ngày 30/10/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Công Thành T:

- Tổn thương mẻ rời bản ngoài xương sọ vùng góc trên ngoài hốc mắt trái có dạng tam giác kích thước 2,2x03x3,5cm. Tỷ lệ 15%.

- Sẹo vùng trán trái hình chữ “C” ngoài chân tóc kích thước 09x0,3cm. Tỷ lệ 06%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 20%.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0981/TgT/2020 ngày 30/10/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Công Thành T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 38.400.000 đồng, bị cáo Phan Minh H đã bồi thường số

tiền 18.000.000 đồng, bị cáo Lưu Hữu T đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo Phạm Minh T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 4.400.000 đồng, không yêu cầu bị cáo H, Tr phải bồi thường.

Nguyễn Vũ Phi H, sinh ngày 28/11/2004, tham gia cùng H, Tr, T đánh Nguyễn Công Thành T, đến ngày phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai không xử lý hình sự đối với H.

Cáo trạng số 77/CT-VKSVC ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T, Phạm Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T, Phạm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T, Phạm Minh T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- + Bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T: bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- + Bị cáo Phan Minh H: Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- + Bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về điều luật và hình phạt:

- + Bị cáo Phan Minh H: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 58, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H mức án từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

- + Bị cáo Lưu Hữu T: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 58, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tr mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù.

- + Bị cáo Phạm Minh T: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T mức án từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại rựa chặt xương dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng sắt dài 28cm, bản dao rộng 6,8cm, mũi bằng; 04 cây tuýp sắt dài 150cm, đường kính ống 2,65cm, 01 đầu cắt bằng, 01 đầu vát nhọn.

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T: Thống nhất với Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo H, Tr khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Tr: Bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y của bị hại T không do bị cáo gây ra, bị cáo chưa thành niên, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Tr được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên nhất thời phạm tội với vai trò thứ yếu.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo Tr: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, tại đường Hồ Xuân Hương giáp đường ĐT767 thuộc Khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Phan Minh H, Phạm Minh T, Lưu Hữu T dùng hung khí nguy hiểm là tuýp sắt và tuýp sắt có đầu gắn dao đánh anh Nguyễn Công Thành T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, cung cấp hung khí cho đồng bọn và trực tiếp gây thương tích cho anh T nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Bị cáo T là người gây sự với anh T, kích động tinh thần của đồng bọn thông qua việc giạt điện thoại của H nói với anh T “mày thích cái gì, mày đang ở đâu”, “Mày đợi tao xịu” và là người đầu tiên, trực tiếp gây thương tích cho anh T nên phải chịu trách nhiệm cao hơn so với bị cáo Tr. Bị cáo Tr là người cùng đồng bọn tham gia gây thương tích cho anh T nên cũng phải chịu trách nhiệm tương ứng với vai trò phạm tội của bị cáo. Tuy vai trò của bị cáo T trong vụ án này thấp hơn so với bị cáo H nhưng bị cáo H là người dưới 18 tuổi chỉ phải chịu mức hình phạt chỉ bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của người đã thành niên phạm tội nên hình phạt đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo H.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Phan Minh H đã bị xét xử với vai trò là người khởi xướng, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không áp dụng.

Bị cáo Phạm Minh T, Lưu Hữu T và bị cáo Phan Minh H: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

+ Bị cáo Phạm Minh T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được một phần thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo H và bị cáo Tr chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời hai bị cáo này thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn (chỉ bằng $\frac{3}{4}$) mức án của người đã thành niên phạm tội.

Đối với bị cáo Tr có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo nhất thời phạm tội do bị rủ rê và phạm tội với vai trò thứ yếu, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Công Thành T yêu cầu bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường số tiền còn lại là 4.400.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Tâm số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại rựa chặt xương dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 12cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng sắt dài 28cm, bản dao rộng 6,8cm, mũi bằng; 04 cây tuýp sắt dài 150cm, đường kính ống 2,65cm, 01 đầu cắt bằng, 01 đầu vát nhọn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Nguyễn Vũ Phi Hùng, sinh ngày 28/11/2004, tham gia cùng H, Tr, T đánh Nguyễn Công Thành T, đến ngày phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai không xử lý hình sự đối với H là đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tr, H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Phan Minh H, Lưu Hữu T và Phạm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ các Điều 17, 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 58, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Minh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2021.

- Căn cứ Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án.

- Căn cứ Điều 17, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 58, 65, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lưu Hữu T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Hữu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại rựa chặt xương dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 12cm, đường kính cán dao 3cm, lưỡi dao bằng sắt dài 28cm, bản dao rộng 6,8cm, mũi bằng; 04 cây tuýp sắt dài 150cm, đường kính ống 2,65cm, 01 đầu cắt bằng, 01 đầu vát nhọn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Công Thành T số tiền: 4.400.000 (Bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung